



Tuần 12 (15-19/3/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

***Giảng cơ tuần ETFs cơ cấu
và HĐTL đáo hạn***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Giảng co tuần ETFs cơ cấu và HDTL đáo hạn*
2. PTKT VN-INDEX: *Khó khăn tại vùng đỉnh*
3. TIN VĨ MÔ: *ECB tăng tốc thu mua tín phiếu chính phủ*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *BWE C4G CTD PLP*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *8/12 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông_3.70%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng trong khu vực*
8. CẬP NHẬT I-BROKER: *PNJ 2021Q1*
9. PHỤ LỤC: *ETFs VNM quý I năm 2021*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Giăng co tuần ETFs cơ cấu và HĐTL đáo hạn*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1181.56	1.10%
GTGD/phiên (tỷ VND)	13,532.41	-4.17%
Khối ngoại (tỷ VND)	-3377.39	
HNX-INDEX	273.91	5.43%
GTGD/phiên (tỷ VND)	2241.16	2.79%
Khối ngoại (tỷ VND)	-49.51	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3943.34	0.10%	2.64%	0.69%
EU (EURO STOXX)	3833.36	-0.32%	4.46%	3.73%
China (SHCOMP)	3453.08	0.47%	-1.40%	-1.24%
Japan (NIKKEI)	29717.83	1.73%	3.39%	0.52%
Korea (KOSPI)	3054.39	1.35%	0.93%	-0.98%
Singapore (STI)	3095.22	-0.35%	2.70%	5.80%
Thailand (SET)	1568.19	-0.44%	1.58%	3.38%
Phillipines (PCOMP)	6728.55	0.14%	-0.42%	-4.99%
Malaysia (KLCI)	1615.69	-0.84%	0.97%	1.02%
Indonesia (JCI)	6358.21	1.49%	1.07%	2.52%
Vietnam (VNIndex)	1181.56	-0.01%	1.10%	4.85%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2103	1190.00	0.18%	18062.6	30982.0
VN30F2104	1191.00	0.27%	58.6	904.2
VN30F2106	1191.00	0.27%	20.4	336.6
VN30F2109	1193.20	0.45%	7.4	253.0

TTCK VIỆT NAM

Các ngành có quy mô nhỏ tăng trưởng tốt. Thị trường phân hóa, suy yếu trước cản 1,200 điểm.

VN-Index vận động trong vùng hẹp chủ yếu trong vùng từ 1,160 – 1,180 điểm trong 3 tuần qua. Lực đỡ xuất hiện khi chỉ số giảm dưới 1,160 điểm và ngược lại chỉ số phân hóa và suy yếu trước áp lực bán trên 1,180 điểm. Kết thúc tuần, VN-Index tăng nhẹ 1.1% với 15/19 ngành tăng điểm và 273 cổ phiếu tăng so với 114 cổ phiếu giảm. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng quay lại dẫn dắt thị trường dù các cổ phiếu lớn khác đang phân hóa khiến cho chỉ số tiếp tục giăng co. Các cổ phiếu ngành có quy mô vốn hóa vừa và nhỏ như Phân bón, Hóa chất, Ô tô và phụ tùng, Bảo hiểm, Y tế tăng tốt và thu hút dòng tiền NĐT. Thị trường có phản ứng tích cực với thông tin dự kiến KQKD quý I. Với áp lực bán ra từ khối ngoại và hoạt động cơ cấu ETFs, chúng tôi cho rằng thị trường vẫn đang diễn biến tích lũy để chờ thông tin hỗ trợ để vận động xác lập xu hướng.

Theo sau Quỹ FTSE Russell, ETF VNM cũng đã công bố danh mục điều chỉnh quý I năm 2021, theo đó Quỹ thêm mới cổ phiếu KBC trong danh mục cổ phiếu Việt Nam với tỷ trọng 1.3% và 2 cổ phiếu nước ngoài. Tỷ trọng danh mục Việt Nam từ 64.26% kỳ trước lên 65.19% kỳ này tương đương với việc bán ròng khoảng 8 triệu USD. Với thay đổi này, Quỹ dự kiến mua thêm KDC (4.6 triệu cổ phiếu), HPG (0.9 triệu cổ phiếu) trong khi bán ròng VRE (2.8 triệu cổ phiếu), và NVL (1.5 triệu cổ phiếu). Thay đổi danh mục 2 quỹ (Xem chi tiết trang 13). Quỹ sẽ thực hiện giao dịch từ 15-19/3, tập trung trong phiên 19/3.

TTCK THẾ GIỚI

Các thị trường tăng mạnh khi gói cứu trợ 1,900 tỷ USD được ký và ECB đẩy nhanh chương trình mua trái phiếu.

Gói cứu trợ 1,900 USD trong đó phát tiền trực tiếp 1,400 USD/người cho dân Mỹ là động lực thúc đẩy TTCK Hoa Kỳ tăng điểm trong khi mối lo về đà tăng lợi tức Trái phiếu kỳ 10 năm vẫn còn đó. TTCK các quốc gia chủ chốt tăng 2% - 4%, trong khi khu vực phân hóa với sự sụt giảm thị trường Trung Quốc, Ấn Độ và Philippines. Động thái kiểm soát thị trường tăng nóng của các cơ quan quản lý, thị trường Trung Quốc ổn định lại sau cú lao dốc 1.3 nghìn tỷ do NĐT hoảng loạn rút vốn từ quỹ tương hỗ tuy nhiên TTCK này chưa thể ổn định với mức giảm -1.4% trong tuần qua. USD Index giảm -0.3% tạo điều kiện cho các kim loại quý tăng (Vàng +1.3%, Bạc +2.5) sau nhiều phiên giảm điểm.

ECB giữ nguyên lãi suất và đẩy nhanh nhịp độ của chương trình mua trái phiếu trị giá 1.85 nghìn tỷ EUR trong 3 tháng tới. Trong khi FED không cố gắng kìm hãm đà tăng lợi tức Trái phiếu thì động thái trên cho thấy ECB đang có biện pháp chặn đà tăng của lãi suất có thể hủy hoại đà hồi phục kinh tế các nước khu vực. Trong tuần qua lợi tức trái phiếu Chính phủ Mỹ 10 năm đạt đỉnh ngắn hạn khi tăng lên mức 1.62%. Các quan chức FED sẽ họp 16-17/3 để xem xét động thái kế tiếp. Nếu FED không có hành động như Châu Âu thực hiện sẽ thúc đẩy lợi tức trái phiếu tăng tiếp qua đó có thể ảnh hưởng đến TTCK Mỹ và toàn cầu.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Khó khăn tại vùng đỉnh*

Đồ thị tuần: VNIndex tiếp tục có tuần dao động trong kênh giá đi ngang chủ yếu tại khu vực 1150-1190 khi áp lực bán tại sát vùng đỉnh lịch sử vẫn đang khá đáng kể. Chỉ số duy trì khuynh hướng tích lũy ngắn hạn để lấy thêm động lực cho sự bứt phá trong tương lai. ADX giảm về quanh giá trị 24.5 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái khả quan. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng thu hẹp. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực 1080-1085 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI đi ngang trên ngưỡng trung lập.
- Thanh khoản thị trường duy trì tương đương mức trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn tiếp tục xu hướng tăng trung hạn nhưng áp lực bán đang khá đáng kể khi chỉ số tiến sát mức đỉnh lịch sử. Mặc dù vậy, việc thanh khoản đang có chiều hướng tăng cho thấy các thành viên tham gia thị trường đang dần trở lại giao dịch nhiều hơn. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tiếp theo nhiều khả năng vẫn sẽ dao động đi ngang như tuần vừa rồi. Mặt khác, việc thị trường chứng khoán Hoa Kỳ tăng điểm trở lại trong những phiên vừa qua sẽ phần nào củng cố tâm lý các nhà giao dịch trong thời gian tới.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *ECB tăng tốc thu mua tín phiếu chính phủ*

VIỆT NAM:

- Bộ KH&ĐT công bố Dự thảo Đề án phát triển doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn, đặc biệt là tập đoàn kinh tế nhà nước đa sở hữu. Các doanh nghiệp được đề xuất tham gia đề án ban đầu gồm: 3 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao (Viettel, VNPT, MobiFone), 2 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo (Tập đoàn Điện lực-EVN và Tập đoàn Dầu khí – PVN); doanh nghiệp thuộc lĩnh vực cảng biển và logistics là Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và Vietcombank thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
- Theo đại diện Ngân hàng Nhà nước chi nhánh TP HCM, việc điều chỉnh lãi suất đầu vào chỉ mang tính cục bộ ở một vài ngân hàng, không phải xu hướng chung của thị trường giai đoạn này.
- Theo Bộ trưởng Tài chính, trước mắt không áp dụng đề xuất nâng lô giao dịch chứng khoán tối thiểu lên 1.000 nhưng khuyến khích việc chuyển đổi giao dịch một số cổ phiếu từ HoSE sang HNX trên tinh thần tự nguyện
- Thủ tướng chính phủ ban hành quyết định cho phép triển khai thí điểm Mobile Money với thời gian thực hiện thí điểm dịch vụ là 2 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đầu tiên thực hiện thí điểm được chấp thuận triển khai thí điểm.
- Thường trực Chính phủ thống nhất phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 là 2,75 triệu tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 1,38 triệu tỷ đồng, ngân sách địa phương 1,37 triệu tỷ đồng
- Tập đoàn Công nghệ Foxconn có thể sẽ đầu tư 700 triệu USD vào Việt Nam vào năm 2021, trong khi doanh thu của tập đoàn này tại Việt Nam có thể đạt 10 tỷ USD.

THẾ GIỚI:

- Lợi suất tín phiếu chính phủ mười năm tại Mỹ tăng lên mức 1.62%. Chênh lệch lợi suất tín phiếu chính phủ hai năm – mười năm tăng lên mức 1.47%.
- Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ giảm còn 712 nghìn trong tuần kết thúc hôm 7/3, từ mức 754 nghìn trong tuần liền trước. Lạm phát đạt 1.7% YoY trong tháng 2, sau khi đạt 1.4% YoY trong tháng 1, chủ yếu bởi giá năng lượng tăng. Lạm phát cơ bản đạt 1.3% YoY trong tháng 2, sau khi đạt 1.4% trong tháng 1. Chỉ số giá sản xuất đạt 2.8% YoY trong tháng 2, mức tăng lớn nhất kể từ 10/2018. Chỉ số giá sản xuất cơ bản tăng 2.5% YoY.
- ECB sẽ sử dụng 1,850 nghìn tỷ EUR trong quỹ PEPP một cách rộng rãi hơn trong những tháng tới, nhằm ngăn chặn vận động tăng của lãi suất. Lượng tín phiếu mua vào có thể từ 60-100 tỷ EUR. ECB dự kiến GDP tăng 4.0% (vs. 3.9% trong báo cáo tháng 12), lạm phát tăng 1.5% (vs. 1.0%).
- Tổng thống Joe Biden ký ban hành gói hỗ trợ kinh tế trị giá 1,900 tỷ USD. Cùng với đó, tất cả người trưởng thành sẽ đủ điều kiện để được tiêm vaccine Covid-19 bắt đầu từ 1/5.
- Chỉ số giá sản xuất tại Trung Quốc tăng 1.7% YoY trong tháng 2, mạnh nhất kể từ 11/2018. Chỉ số giá tiêu dùng giảm -0.2% YoY trong tháng 2, sau khi giảm -0.3% YoY trong tháng 1. Chỉ số giá thức phẩm giảm -0.2% YoY trong tháng 2, sau khi tăng 1.6% YoY trong tháng 1. Tín dụng tăng 1,360 tỷ CNY trong tháng 2 (vs. 450 tỷ CNY cùng kỳ 2020), sau khi tăng 3,580 tỷ CNY trong tháng 1.
- OECD dự báo kinh tế thế giới tăng 5.6% và 4% lần lượt trong 2021 và 2022 (vs. 4.2% và 3.7% trong báo cáo tháng 12). Kinh tế Mỹ được dự báo tăng lần lượt 6.5% và 4% (vs. 3.2% và 3.5%). Kinh tế Trung Quốc dự báo tăng 7.8% (vs. 8%) và 4.9%. Kinh tế Châu Âu dự báo tăng 3.9% và 3.8% (vs. 3.6% và 3.3%)

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- VN-Index dự báo tiếp tục xu hướng giằng co, phân hóa tuần thứ 4 tại đỉnh với áp lực bán ra từ khối ngoại, ETFs cơ cấu và HĐTTL đáo hạn.
- 2 ETF giao dịch cơ cấu, tập trung trong phiên 19/3.
- Ngày 15/3, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; Cuộc họp bộ trưởng tài chính EU. 16/3, Thống đốc NHTW Nhật phát biểu; Chỉ số sản xuất công nghiệp và Doanh thu bán lẻ Hoa Kỳ. 17/3, Biên bản FOMC và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ; Tỷ lệ thất nghiệp Canada; CPI EU. 18/3, Chính sách tiền tệ và lãi suất Anh; Đơn xin trợ cấp lần đầu Hoa Kỳ và Biên bản chính sách tiền tệ Nhật Bản. 19/3, Doanh thu bán lẻ Canada.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

CTD

77.8

Upside 11.83%

CTCP Xây dựng COTECCONS

Xu hướng hiện tại

Tích lũy

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

87

Giá cắt lỗ

74

Kháng cự

81.5

Hỗ trợ

77

MACD

↑

RSI

↔

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research

PLP

11.25

Upside 11.11%

CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

12.5

Giá cắt lỗ

9.75

Kháng cự

11.5

Hỗ trợ

10.5

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↔



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
7/3/21	BFC	20.1	24.5	18.25	22.3	5	10.95%	Có thể tiếp tục mua
7/3/21	DCM	16.8	20	14.75	16.55	5	-1.49%	Có thể tiếp tục mua
28/2/21	GAS	89.3	100	83.5	91.1	12	2.02%	Có thể tiếp tục mua
28/2/21	PLX	58.2	67	53.75	55.6	12	-4.47%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/2/21	QNS	41.6	48	39	42.4	12	1.92%	Có thể tiếp tục mua
21/2/21	LCG	15.45	20	14	16.65	19	7.77%	Có thể tiếp tục mua
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	37.5	19	2.74%	Có thể tiếp tục mua
16/2/21	LPB	14.7	18	13.5	16.5	24	12.24%	Có thể tiếp tục mua
7/2/21	PDR	60.4	72.5	51.25	67.2	33	11.26%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/2/21	VPB	37	47	32.5	44.5	33	20.27%	Có thể tiếp tục mua
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	15.55	40	-0.64%	Có thể giữ nguyên vị thế
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	131.1	40	-1.21%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
7/3/21	BCC	9.5	10.5	8.5	TP	3	10.53%
7/3/21	LIX	55.5	62	53.25	TP	4	11.71%
28/2/21	TLH	8.46	10	7.28	TP	3	18.20%
21/2/21	AAA	14.3	16	13.5	TP	18	11.89%
21/2/21	LTG	31.8	36	26.75	TP	9	13.21%
16/2/21	DGC	54.7	66	50.5	TP	15	20.66%
16/2/21	DGW	84.9	105	76.5	TP	14	23.67%
16/2/21	NHA	25.6	30	20	TP	3	17.19%
7/2/21	DHC	68	82	60	TP	32	20.59%
7/2/21	HII	23.3	29.5	20	SL	18	-14.16%
31/1/21	NTL	24.35	27	21.25	TP	24	10.88%
31/1/21	SJS	34.1	42	30	TP	19	23.17%
24/1/21	DXG	20	23	15.75	TP	24	15.00%
24/1/21	KDC	43	47	38.25	SL	5	-11.05%
24/1/21	MSH	42.8	51.5	39	SL	5	-8.88%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

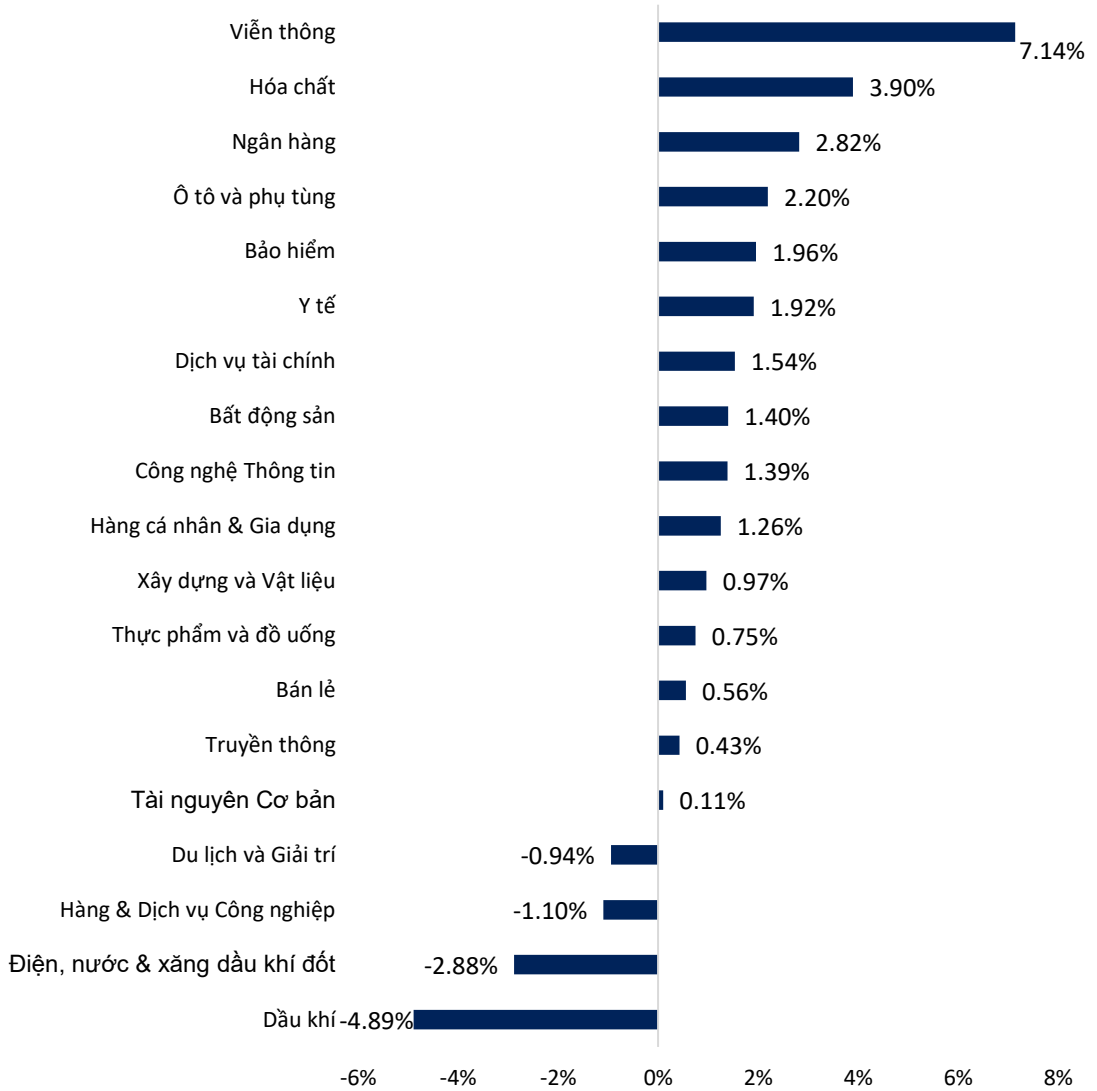
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	8	4	8.65%	-1.95%	5.11%	21
Đã chốt	89	59	14.01%	-8.46%	5.05%	27



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Viễn thông	3.45%	7.14%	8.70%	VGI	0.23%	FOX	2.41%
Hóa chất	3.00%	3.90%	17.66%	DRC	3.35%	DGC	1.96%
Ngân hàng	0.05%	2.82%	4.07%	VCB	-0.62%	VPB	6.46%
Ô tô và phụ tùng	-0.14%	2.20%	3.00%	VEA	-4.16%		
Bảo hiểm	-0.31%	1.96%	0.10%	BVH	2.54%	PVI	-0.30%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	65.61	-0.62%	-0.73%	12.64%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	69.22	-0.59%	-0.20%	13.35%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	215.00	0.56%	4.13%	20.15%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,727.11	0.26%	1.56%	-6.28%		PNJ
Bạc	USD/oz.	25.92	-0.78%	2.66%	-4.10%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,413.25	-0.02%	-1.17%	1.04%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	638.50	-0.62%	-2.22%	-2.37%	AFX	
Sữa	USD/cwt	16.36	-0.06%	0.37%	0.31%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	276.00	0.47%	2.26%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	16.13	-1.41%	-1.65%	2.35%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	133.00	0.49%	3.22%	6.40%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,085.00	0.30%	2.13%	9.46%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,757.00	3.55%	0.83%	14.21%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,171.00	-0.32%	-0.23%	4.43%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	1,072.50	0.99%	-5.96%	13.91%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	87.75	2.81%	6.30%	5.22%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	770.08	3.24%	2.44%	14.87%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
GVR	+6.37%	1.975
VPB	+6.46%	1.77
VHM	+1.52%	1.34
OCB	+16.78%	1.04
BID	+2.24%	1.02
TCB	+2.17%	0.80
MBB	+3.29%	0.67
NVL	+2.88%	0.61
PDR	+7.35%	0.49
HPG	+0.98%	0.398
Tổng		10.101

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
PLX	-4.14%	-0.829
GAS	-1.51%	-0.715
MSN	-2.13%	-0.596
VCB	-0.62%	-0.594
LGC	-13.99%	-0.561
VNM	-0.78%	-0.447
VIC	-0.38%	-0.362
VJC	-1.32%	-0.26
VGC	-5.70%	-0.245
PVD	-4.95%	-0.141
Tổng		-4.75

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	242.92	
PLX	168.84	16.01
PDR	45.66	1.38
DXG	39.08	33.88
DPM	30.78	13.23
DBC	29.12	2.69
KBC	27.80	21.48
QNS	23.42	16.87
BSR	17.90	41.13
MCH	16.83	1.66
Tổng	642.34	

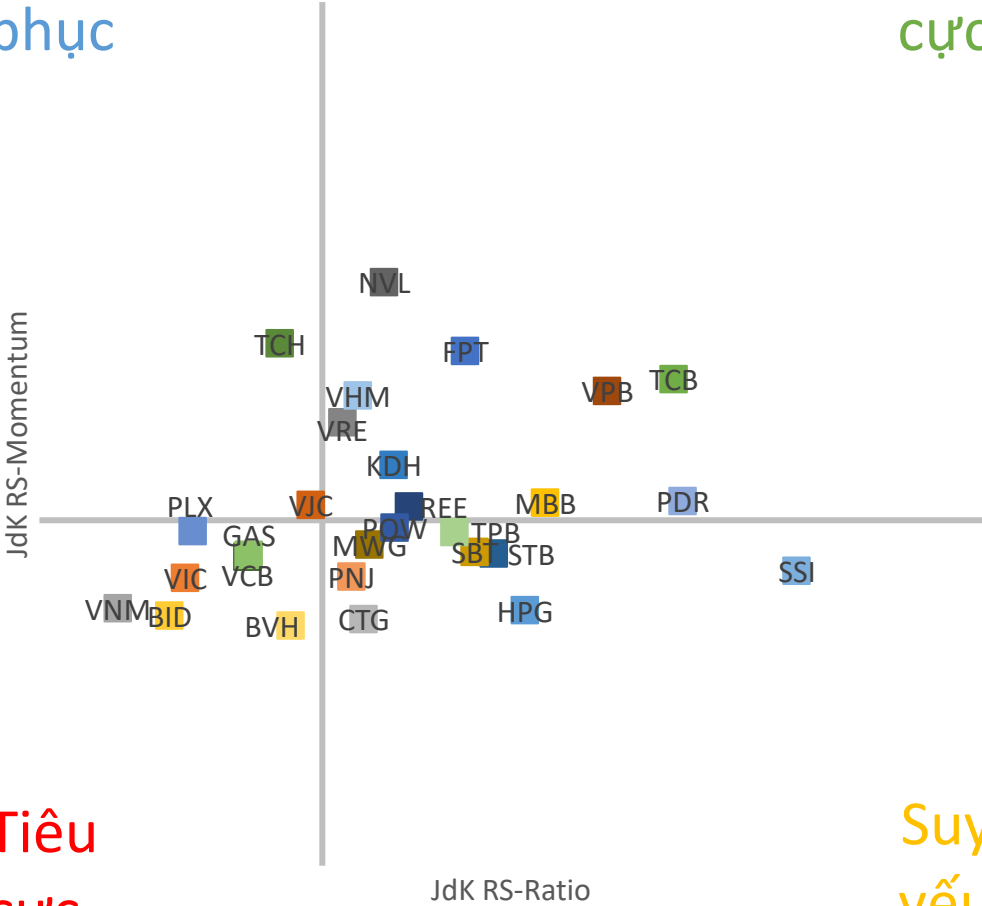
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	-837.35	56.77
POW	-460.69	5.29
HPG	-341.98	30.48
VCB	-273.62	23.58
VIC	-225.84	13.98
MSN	-202.51	32.28
BID	-162.27	17.22
CTG	-157.16	27.96
KDH	-129.69	35.52
VTP	-122.77	
Tổng	-2913.89	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
TCB	118.64	104.08	58.30%
PDR	119.12	100.54	53.60%
VPB	115.12	103.74	58.93%
MBB	111.83	100.50	35.44%
FPT	107.59	104.90	35.40%
NVL	103.29	106.89	30.10%
VHM	101.90	103.60	19.50%
KDH	103.80	101.60	11.25%
REE	104.61	100.39	19.10%
VRE	101.08	102.82	22.87%
TCH	97.75	105.11	21.57%
VJC	99.40	100.44	12.69%
SSI	125.16	98.53	46.93%
HPG	110.75	97.39	23.54%
STB	109.11	99.03	23.47%
SBT	108.10	99.08	28.30%
TPB	107.02	99.65	14.86%
POW	103.85	99.78	21.68%
HDB	103.94	98.55	12.45%
MWG	102.50	99.29	14.00%
PNJ	101.55	98.36	8.15%
CTG	102.21	97.13	9.68%
MSN	102.86	96.20	3.80%
BVH	98.33	96.94	5.95%
GAS	96.12	99.00	7.30%
VCB	96.05	98.93	-2.34%
PLX	93.14	99.68	3.35%
VIC	92.74	98.33	1.15%
BID	91.91	97.23	-6.20%
VNM	89.17	97.44	-6.57%

Hồi
phục

CP VN30 vs. VN-Index

Tích
cực



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,089.09	8,347.21	27,175.81
Giá trị bán	1,332.61	11,724.59	36,966.28
Mua / bán ròng	-243.52	-3,377.39	-9,790.45
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	199.13	1,886.59	8,510.54
Giá trị bán	370.60	1,595.41	8,509.11
Mua / bán ròng	-171.48	291.18	1.43
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VIC	96.28	FUEVFN30	-246.83
TCB	67.78	VND	-79.94
MWG	61.91	IJC	-48.28
HPG	55.62	DXG	-35.74
VRE	49.81	NT2	-26.42
VPB	47.59	SSI	-11.02
ACB	44.79	PLX	-7.09
SBT	42.44	TDC	-5.05
E1VFN30	42.42	BFC	-5.04
OCB	33.64	PAC	-4.75

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	478.64	17.76	0.00	-0.90%	0.00	6.20	21.69
FTSE	405.51	38.07	0.00	-1.42%	-0.61	5.04	80.06
iShare	429.81	29.54	0.00	-1.46%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	345.57	0.85	-4.01	0.36%	-16.8	-48.1	-9.7
FUEVFN30	391.67	0.85	4.49	-0.15%	9.1	65.3	187.1
FUESSVFL	80.87	0.67	0.00	0.62%	0.3	11.4	23.6
FUESSVN30	3.27	0.63	0.00	0.40%	0.0	0.0	0.2
FUEMAVN30	17.60	0.59	0.00	-0.16%	0.8	3.3	
VN100	3.94	0.66	0.00	2.15%	0.0	0.0	0.1
KIM	175.12	15.23	0.00	-1.33%	0.00	-23.15	-59.59
PREMIA	28.48	11.58	0.00	-0.23%	-0.46	-0.45	2.21

Nhận định: Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng bán ròng nhiều nước trong khu vực. ETF E1 bán ròng trong khi Diamond tăng quy mô.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
PNJ 2021Q1	2/3/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 100430; Giá tại Publish 84700 Dự báo KQKD: BSC dự báo KQKD 2021 PNJ với DTT và LNST đạt lần lượt là 19,829 tỷ (+13.2% YoY) và 1,338 tỷ (+25% YoY), EPS fw là 5,792 VND/cp. PE fw = 14.1x. Luận điểm đầu tư: (1) Phục hồi ngành bán lẻ trang sức trong năm 2021, (2) Mở rộng thị phần nhờ tăng cửa hàng ở khu vực cấp 2 và 3, (3) Cải thiện lợi nhuận nhờ tái cơ cấu sản phẩm và tối ưu hóa chi phí.
HPG 2021Q1	26/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 55600; Giá tại Publish 45350 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu 2021 của HPG đạt 116,437 tỷ đồng (+29.2% YoY), LNST 18,981 tỷ đồng (+41.2% YoY, +35% so với dự báo gần nhất của chúng tôi), tương đương EPS = 5,526 đồng/CP (giả định trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%). Luận điểm đầu tư: (1) Ngành thép bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành, (2) HPG củng cố vị thế dẫn đầu với công suất 8 triệu tấn thép thô, đang chuyển mình đầy tự tin thông qua hoạt động tái cấu trúc và đầu tư mở rộng tại KLH Dung Quất, (3) Tiềm lực tài chính vững vàng giúp HPG sẵn sàng cho những dự án đầu tư mở rộng trong thời gian tới
NLG 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 34600; Giá tại Publish 25000 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của NLG lần lượt ước đạt 6,557 tỷ đồng (+190.2% YoY) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1,178 tỷ đồng (+41% YoY). EPS FW 2021 = 3,923 đồng. PE FW 2021 = 9.2 lần. Luận điểm đầu tư: (1) Tổng giá trị mở bán giai đoạn 2021-2022 dự kiến ghi nhận mức kỷ lục 25,776 tỷ đồng, sẽ là đòn bẩy cho NLG đột phá trong tương lai, (2) Sở hữu quỹ đất sạch có quy mô lớn 681 ha, đảm bảo nguồn tăng trưởng lợi nhuận giai đoạn 2021-2025.
DGC 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 72800; Giá tại Publish 58400 Dự báo KQKD: BSC dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế (mảng truyền thống) năm 2021 đạt 7,144 tỷ (+14.5% YoY) và 1,198 tỷ (+26.4% YoY). EPS FW 2021 = 7,572 đồng, PE FW 2021 = 7.8, thấp hơn 10% mức PE FW ngành và 55% mức PE FW của VN – Index. BSC dự phóng giá trị RNAV Dự án Bất động sản 44 Đức Giang là 352 tỷ
HSG 2021Q1	22/2/21	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 32220; Giá tại Publish 25750 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần 2020/21F đạt 33,884 tỷ (+23.1% YoY) với giả định sản lượng tiêu thụ 1.8 triệu tấn (+11% YoY). Biên LNG dự báo đạt 16.3%, LNST 1,683 tỷ đồng (+46% YoY), tương đương EPS = 3,580 đồng/CP (giả định đã trích 8% LNST cho các quỹ khen thưởng phúc lợi và từ thiện). Luận điểm đầu tư: (1) Tái cấu trúc thành công giúp HSG vững vàng bước vào chu kỳ tăng mới, (2) Giải quyết bài toán tăng trưởng bằng việc tận dụng thế mạnh của hệ thống bán lẻ để phân phối các vật liệu xây dựng khác ngoài thép (triển khai từ T3/2021) và đóng góp doanh thu từ niên độ 2021/22. Mảng kinh doanh mới được kỳ vọng tạo ra tăng trưởng doanh thu 26%/năm đến 2026 và đóng góp 32% LN cho HSG.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



Phụ lục: *ETFs VNM quý I năm 2021*

Ngày 13/03, MVIS công bố danh mục điều chỉnh của ETF Vaneck, theo đó:

- Quỹ thêm mới cổ phiếu KBC tỷ trọng 1.3%.
- Quỹ bổ sung thêm 1 cổ phiếu Hàn Quốc và 1 cổ phiếu Malaysia, nâng tổng số phiếu nước lên 13 cổ phiếu. Do vậy, Tỷ trọng danh mục Việt Nam tăng từ 64.26% lên 65.19%. Danh mục Việt Nam do vậy sẽ bị bán ròng khoảng 8 triệu USD.
- Quỹ giao dịch từ 15 – 19/12.
- Cổ phiếu KBC tham gia mới nằm ngoài dự báo của chúng tôi nhưng cũng hợp lý trong bối cảnh KBC đã thay đổi mạnh mẽ về vốn hóa và thanh khoản trong thời gian gần đây.

Danh mục 2 ETF dự kiến thay đổi như sau:

STT	MÃ	± GT FTSE	± GT VNM	± KL FTSE	± KL VNM	± Tổng KL
1	APH	-127,916	-	-42,969	-	-42,969
2	BVH	-	-1,209,939	-	-471,078	-471,078
3	DXG	4,331,345	-	4,241,031	-	4,241,031
4	GEX	-78,613	-78,947	-85,729	-86,093	-171,822
5	HPG	-5,601,215	1,898,241	-2,826,403	957,862	-1,868,540
6	KBC	754,895	7,147,409	445,388	421,697	4,662,359
7	MSN	-381,450	-351,806	-97,200	-89,646	-186,846
8	NVL	-290,701	-5,315,075	-84,033	-153,643	-1,620,464
9	PDR	7,240,563	-	2,644,530	-	2,644,530
10	PLX	-483,794	-	-191,273	-	-191,273
11	POW	-173,102	-633,939	-316,116	-115,769	-1,473,809
12	PVD	-28,613	-	-28,136	-	-28,136
13	SBT	573,329	314,899	607,940	333,909	941,850
14	SSI	-1,675,609	-996,490	-1,161,318	-690,640	-1,851,958
15	STB	-374,659	-	-469,804	-	-469,804
16	TCH	40,563	-588,142	42,814	-620,786	-577,972
17	VCB	-350,208	-3,274,466	-82,060	-767,265	-849,325
18	VHM	-3,961,899	-3,938,850	-897,277	-892,056	-1,789,333
19	VIC	5,618,981	1,423,681	1,186,172	300,540	1,486,712
20	VJC	-1,384,972	-2,855,877	-235,886	-486,408	-722,294
21	VNM	-3,057,546	4,033,762	-671,318	885,657	214,339
22	VRE	-508,962	-3,582,510	-352,747	-248,293	-2,835,686

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

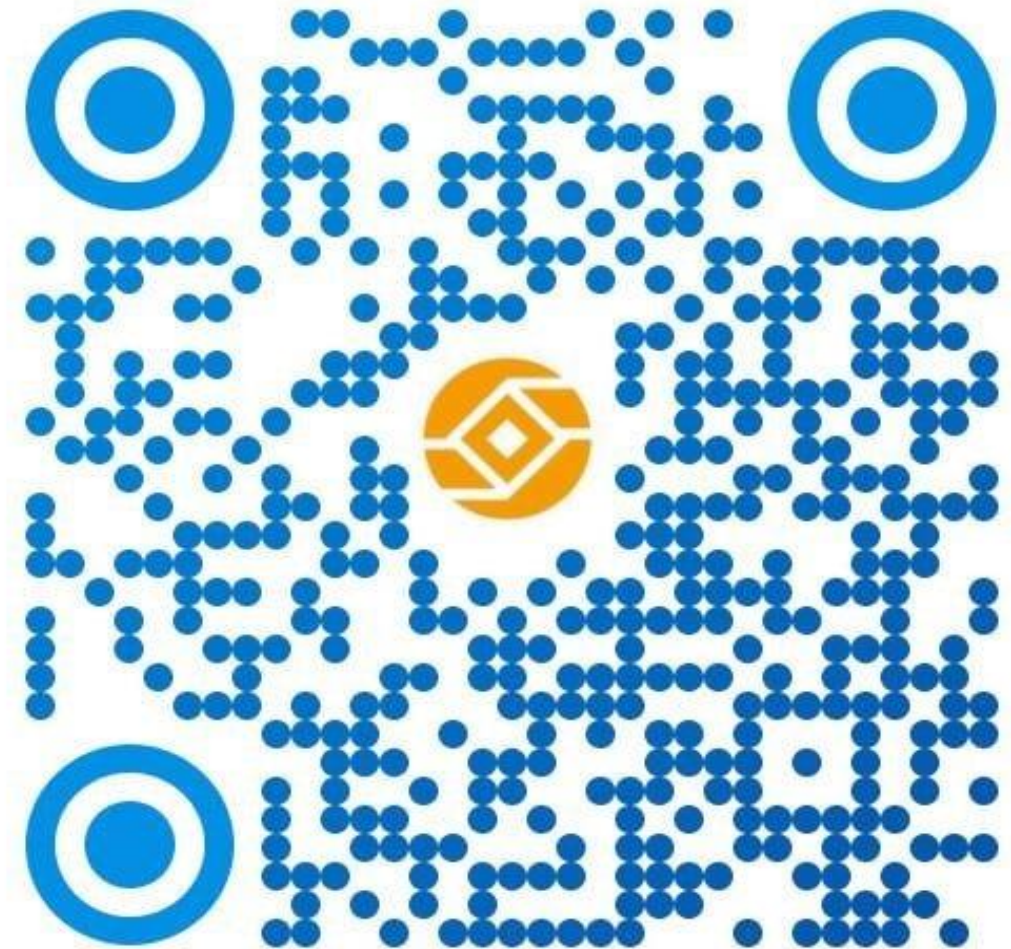
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký